

QUYẾT ĐỊNH

**Về số lượng phòng tham mưu và số lượng, địa bàn quản lý, trụ sở của
Phòng Giao dịch thuộc Kho bạc Nhà nước khu vực XV**

GIÁM ĐỐC KHO BẠC NHÀ NƯỚC

Căn cứ Nghị định số 29/2025/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Căn cứ Quyết định số 385/QĐ-BTC ngày 26 tháng 02 năm 2025 của Bộ Tài chính quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Kho bạc Nhà nước thuộc Bộ Tài chính;

Căn cứ Quyết định số 1892/QĐ-BTC ngày 30 tháng 5 năm 2025 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung các Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của đơn vị thuộc Bộ Tài chính;

Căn cứ Quyết định số 2020/QĐ-BTC ngày 11 tháng 6 năm 2025 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 385/QĐ-BTC ngày 26 tháng 02 năm 2025 của Bộ Tài chính quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Kho bạc Nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 5732/QĐ-KBNN ngày 20 tháng 6 năm 2025 của Kho bạc Nhà nước quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Kho bạc Nhà nước khu vực thuộc Kho bạc Nhà nước;

Theo đề nghị của Trưởng Ban Tổ chức cán bộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Kho bạc Nhà nước khu vực XV thuộc Kho bạc Nhà nước gồm 8 phòng tham mưu, giúp việc và 29 Phòng Giao dịch.

1. Phòng tham mưu, giúp việc, gồm 8 phòng:

- a) Phòng Kế toán Nhà nước;
- b) Phòng Nghiệp vụ 1;
- c) Phòng Nghiệp vụ 2;
- d) Phòng Nghiệp vụ 3;
- đ) Phòng Kiểm tra;

- e) Phòng Tài vụ - Quản trị;
- g) Phòng Tổ chức - Hành chính;
- h) Phòng Hỗ trợ giao dịch và Công nghệ thông tin.

2. Phòng Giao dịch gồm 29 phòng được đánh số liên tục từ Phòng Giao dịch số 1 đến Phòng Giao dịch số 29 trong toàn khu vực theo Phụ lục đính kèm.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/7/2025. Trưởng Ban Tổ chức cán bộ, Chánh Văn phòng, Trưởng Ban Tài vụ - Quản trị, Giám đốc Kho bạc Nhà nước khu vực XV và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Bộ Tài chính (để b/c);
- Lưu: VT, TCCB - hungnv07 (25b). 24

GIÁM ĐỐC



Trần Quân



Phụ lục

CƠ CẤU TỔ CHỨC CỦA KHO BẠC NHÀ NƯỚC KHU VỰC XV

(Kèm theo Quyết định số 5769/QĐ-KBNN ngày 20 tháng 6 năm 2025 của Kho bạc Nhà nước)

Lưu ý: Trụ sở làm việc của các Phòng Giao dịch được đặt tại Kho bạc Nhà nước đóng trên địa bàn cấp huyện trước đây. Giao Giám đốc Kho bạc Nhà nước khu vực xác định địa chỉ trụ sở làm việc của các Phòng Giao dịch theo địa giới hành chính mới để thông báo đến đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan biết thực hiện giao dịch đúng quy định./.

TT	TT2	Phòng chức năng	Địa bàn hoạt động theo ĐVHC cấp huyện cũ	Trụ sở làm việc theo địa bàn cũ	ĐVHC cấp xã mới
XV		KBNN Khu vực XV	1. Gia Lai = Bình Định + Gia Lai 2. Quảng Ngãi = Quảng Ngãi + Kon Tum		
			Bình Định		
1	1	Phòng Giao dịch số 1	Thị xã An Nhơn Huyện Tuy Phước Huyện Vân Canh	KBNN An Nhơn	Phường Bình Định; Phường An Nhơn; Phường An Nhơn Đông; Xã An Nhơn Tây; Phường An Nhơn Nam; Phường An Nhơn Bắc; Xã Tuy Phước; Xã Tuy Phước Đông; Xã Tuy Phước Tây; Xã Tuy Phước Bắc; Xã Vân Canh; Xã Canh Vinh; Xã Canh Liên.
2	2	Phòng Giao dịch số 2	Huyện Tây Sơn Huyện Vĩnh Thạnh	KBNN Tây Sơn	Xã Tây Sơn; Xã Bình Khê; Xã Bình Phú; Xã Bình Hiệp; Xã Bình An; Xã Vĩnh Thạnh; Xã Vĩnh Thịnh; Xã Vĩnh Quang; Xã Vĩnh Sơn.
3	3	Phòng Giao dịch số 3	Huyện Phù Cát Huyện Phù Mỹ	KBNN Phù Cát	Xã Phù Cát; Xã Xuân An; Xã Ngô Mỹ; Xã Cát Tiến; Xã Đề Gi; Xã Hoà Hội; Xã Hội Sơn; Xã Phù Mỹ; Xã An Lương; Xã Bình Dương; Xã Phù Mỹ Đông; Xã Phù Mỹ Tây; Xã Phù Mỹ Nam; Xã Phù Mỹ Bắc.
4	4	Phòng Giao dịch số 4	Thị xã Hoài Nhơn Huyện Hoài Ân Huyện An Lão	KBNN Hoài Nhơn	Phường Bồng Sơn; Phường Hoài Nhơn; Phường Tam Quan; Phường Hoài Nhơn Đông; Phường Hoài Nhơn Tây; Phường Hoài Nhơn Nam; Phường Hoài Nhơn Bắc; Xã Hoài Ân; Xã Ân Tường; Xã Kim Sơn; Xã Vạn Đức; Xã Ân Hào; Xã An Hoà; Xã An Lão; Xã An Vinh; Xã An Toàn.
			Gia Lai		
5	1	Phòng Giao dịch số 5	Thành phố Pleiku	KBNN Gia Lai	Phường Pleiku; Phường Hội Phú; Phường Thống Nhất; Phường Diên Hồng; Phường An Phú; Xã Biển Hồ; Xã Gào.

6	2	Phòng Giao dịch số 6	Huyện Chư Păh	KBNN Chư Păh	Xã Ia Ly; Xã Chư Păh; Xã Ia Khrol; Xã Ia Phí.
7	3	Phòng Giao dịch số 7	Huyện Ia Grai	KBNN Ia Grai	Xã Ia Grai; Xã Ia Chia; Xã Ia O; Xã Ia Krái; Xã Ia Hrug.
8	4	Phòng Giao dịch số 8	Thị xã An Khê Huyện Đak Pơ Huyện Kông Chro	KBNN An Khê	Phường An Khê; Phường An Bình; Xã Cửu An; Xã Đak Pơ; Xã Ya Hội; Xã Kông Chro; Xã Ya Ma; Xã Chư Krey; Xã SRó; Xã Đăk Song; Xã Chơ Long.
9	5	Phòng Giao dịch số 9	Huyện Đak Đoa Huyện Mang Yang	KBNN Đak Đoa	Xã Ia Băng; Xã Đak Đoa; Xã Kon Gang; Xã Đak Somei; Xã KDang; Xã Mang Yang; Xã HRa; Xã AYun; Xã Lơ Pang; Xã Kon Chiêng.
10	6	Phòng Giao dịch số 10	Huyện Chư Sê Huyện Chư Pưh	KBNN Chư Sê	Xã Chư Sê; Xã Ia Ko; Xã Bờ Ngoong; Xã Al Bá; Xã Chư Pưh; Xã Ia Le; Xã Ia Hrú.
11	7	Phòng Giao dịch số 11	Thị xã Ayun Pa Huyện Ia Pa Huyện Phú Thiện	KBNN Ayun Pa	Xã Chư A Thai; Phường Ayun Pa; Xã Phú Thiện; Xã Ia Pa; Xã Ia Hiao; Xã Ia Sao; Xã Ia Rbol; Xã Pờ Tó; Xã Ia Tul.
12	8	Phòng Giao dịch số 12	Huyện Đức Cơ	KBNN Đức Cơ	Xã Đức Cơ; Xã Ia Krêl; Xã Ia Dok; Xã Ia Nan; Xã Ia Pnôn; Xã Ia Dom.
13	9	Phòng Giao dịch số 13	Huyện Chư Prông	KBNN Chư Prông	Xã Chư Prông; Xã Bàu Cạn; Xã Ia Boong; Xã Ia Lâu; Xã Ia Pia; Xã Ia Tôr; Xã Ia Púch; Xã Ia Mơ.
14	10	Phòng Giao dịch số 14	Huyện Krông Pa	KBNN Krông Pa	Xã Phú Túc; Xã Ia Rsai; Xã Uar; Xã Ia Dreh.
15	11	Phòng Giao dịch số 15	Huyện Kbang	KBNN Kbang	Xã Kbang; Xã Krong; Xã Đak Rong; Xã Tơ Tung; Xã Kông Bơ La; Xã Sơn Lang.
Quảng Ngãi					
16	1	Phòng Giao dịch số 16	Thành phố Quảng Ngãi	KBNN Quảng Ngãi	Phường Cẩm Thành; Phường Trương Quang Trọng; Phường Nghĩa Lộ; Xã Tịnh Khê; Xã An Phú.
17	2	Phòng Giao dịch số 17	Huyện Bình Sơn Huyện Trà Bồng Huyện Sơn Tịnh	KBNN Bình Sơn	Xã Bình Minh; Xã Bình Chương; Xã Bình Sơn; Xã Vạn Tường; Xã Đông Sơn; Xã Trà Bồng; Xã Đông Trà Bồng; Xã Tây Trà Bồng; Xã Tây Trà; Xã Cà Đam; Xã Thanh Bồng; Xã Sơn Tịnh; Xã Thọ Phong; Xã Trường Giang; Xã Ba Gia.
18	3	Phòng Giao dịch số 18	Huyện Sơn Hà Huyện Sơn Tây	KBNN Sơn Hà	Xã Sơn Hạ; Xã Sơn Linh; Xã Sơn Hà; Xã Sơn Thủy; Xã Sơn Kỳ; Xã Sơn Tây; Xã Sơn Tây Thượng; Xã Sơn Tây Hạ.

19	4	Phòng Giao dịch số 19	Huyện Tư Nghĩa Huyện Mộ Đức	KBNN Mộ Đức	Xã Tư Nghĩa; Xã Vệ Giang; Xã Nghĩa Giang; Xã Trà Giang; Xã Long Phụng; Xã Mỏ Cày; Xã Mộ Đức; Xã Lâm Phong.
20	5	Phòng Giao dịch số 20	Huyện Nghĩa Hành Huyện Minh Long	KBNN Nghĩa Hành	Xã Nghĩa Hành; Xã Đình Cương; Xã Thiện Tín; Xã Phước Giang; Xã Minh Long; Xã Sơn Mai.
21	6	Phòng Giao dịch số 21	Thị xã Đức Phổ Huyện Ba Tơ	KBNN Đức Phổ	Phường Trà Câu; Phường Đức Phổ; Phường Sa Huỳnh; Xã Nguyễn Nghiêm; Xã Khánh Cường; Xã Ba Vinh; Xã Ba Động; Xã Ba Vì; Xã Ba Đình; Xã Ba Tô; Xã Ba Tơ; Xã Ba Xa; Xã Đặng Thùy Trâm.
22	7	Phòng Giao dịch số 22	Huyện Lý Sơn	KBNN Lý Sơn	Đặc khu Lý Sơn.
Kon Tum					
23	1	Phòng Giao dịch số 23	Thành phố Kon Tum	KBNN Kon Tum	Phường Kon Tum; Phường Đắk Cấm; Phường Đắk Bla; Xã Ngọc Bay; Xã Ia Chim; Xã Đắk Rơ Wa.
24	2	Phòng Giao dịch số 24	KBNN ĐắkGlei		Xã Xốp; Xã Ngọc Linh; Xã Đắk PLô; Xã Đắk Pék; Xã Đắk Môn; Xã Đắk Long.
25	3	Phòng Giao dịch số 25	Huyện Ngọc Hồi	KBNN Ngọc Hồi	Xã Bờ Y; Xã Sa Loong; Xã Dục Nông.
26	4	Phòng Giao dịch số 26	Huyện Tu Mơ Rông Huyện ĐắkTô Huyện ĐắkHà	KBNN ĐắkTô	Xã Đắk Sao; Xã Đắk Tờ Kan; Xã Tu Mơ Rông; Xã Măng Ri; Xã Ngọc Tụ; Xã Đắk Tô; Xã Kon Đào; Xã Đắk Pxi; Xã Đắk Mar; Xã Đắk Ui; Xã Đắk Hà; Xã Ngọc Réo.
27	5	Phòng Giao dịch số 27	Huyện KonPlông Huyện Kon Rẫy	KBNN KonPlông	Xã Măng Đen; Xã Măng Bút; Xã Kon Plông; Xã Đắk Kôi; Xã Kon Bراهيم; Xã Đắk Rve.
28	6	Phòng Giao dịch số 28	Huyện Sa Thầy	KBNN Sa Thầy	Xã Sa Thầy; Xã Sa Bình; Xã Ya Ly; Xã Rờ Koi; Xã Mô Rai.
29	7	Phòng Giao dịch số 29	Huyện IaH'Drai	KBNN IaH'Drai	Xã Ia Toi; Xã Ia Đal.